TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 19 – 5 – 2021
V/v không công nhận là vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mạc Thị Chiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hoa Lài

2. Bà Trương Ngọc Điệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang *tham gia phiên toà:* Ông Lê Thanh Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2021/TL.ST-HNGĐ, ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2021/QĐXX-ST ngày 04 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Buôl E (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp XMA, thị trấn RG, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Bà Đinh Kim T (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp XMA, thị trấn RG, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Buôl E trình bày:

Ông và bà Đinh Kim T tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1991, có tổ chức đám cưới, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu ông bà chung sống với nhau rất hạnh phúc, nhưng đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông và bà T bất đồng quan điểm trong cuộc sống, công việc và cách chăm sóc gia đình. Từ đó cả hai không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống không còn hạnh phúc. Ông và bà T đã cố gắng giải quyết nhưng vẫn không được nên đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nhận thấy không

thể hàn gắn được nên ông khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà T.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Văn Hoàng Ân (nam), sinh ngày 03/3/1992, Nguyễn Thanh Cần (nam), sinh ngày 12/12/1995, Nguyễn Hữu Tiền (nam), sinh ngày 10/7/2007. Hiện cháu Ân và cháu Cần đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Tiền thì ông yêu cầu được nuôi dưỡng đến khi thành niên và không yêu cầu bà T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và về nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn bà Đinh Kim T trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 19/4/2021: Bà và ông Nguyễn Văn Buôl E tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1991, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn thì bà cũng thống nhất với phần trình bày của ông E. Bà và ông E cũng đã ly thân nhau từ năm 2018. Nay ông E yêu cầu ly hôn thì bà cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Văn Hoàng Â (nam), sinh ngày 03/3/1992, Nguyễn Thanh C (nam), sinh ngày 12/12/1995, Nguyễn Hữu Tiền (nam), sinh ngày 10/7/2007. Hiện cháu Â và cháu Cần đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Tiền thì bà đồng ý giao cho ông E tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên và không cấp dưỡng.

Về tài sản chung và về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, ông E và bà T vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Văn Buôl E và bà Đinh Kim T là vợ chồng; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hữu Tiền (nam), sinh ngày 10/7/2007 cho ông Nguyễn Văn Buôl E được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi, bà T chưa có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Văn Buôl E và bà Đinh Kim T tự nguyện chung sống như vợ chồng, không có đăng ký kết

hôn theo quy định. Nay hai bên phát sinh mâu thuẫn nên ông E yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà T. Căn cứ theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là vụ án hôn nhân và gia đình về việc không công nhận là vợ chồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt ông E, bà T nhưng đã có yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông E, bà T là đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa ông E, bà T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, có tổ chức lễ cưới, có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống ông E, bà T phát sinh mâu thuẫn không giải quyết được nên đã không còn chung sống với nhau hơn 03 năm. Đến thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết các đương sự vẫn không đăng ký kết hôn theo Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Nay ông E yêu cầu ly hôn, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận ông Nguyễn Văn Buôl E và bà Đinh Kim T là vợ chồng.

[3.2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn Buôl E và bà Đinh Kim T có 03 con chung tên Nguyễn Văn Hoàng Â (nam), sinh ngày 03/3/1992, Nguyễn Thanh Cần (nam), sinh ngày 12/12/1995, Nguyễn Hữu T1 (nam), sinh ngày 10/7/2007. Hiện cháu Âvà cháu C đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu T1 thì ông E và bà T thống nhất giao cho ông E tiếp tục nuôi dưỡng. Cháu Tiền cũng có nguyện vọng được sống chung với ông E sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó, nhằm ổn định cuộc sống và điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng đối với cháu Tiền nên giao cháu cho ông E tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên. Ông E không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên bà T chưa có nghĩa vụ cấp dưỡng. Bà T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Văn Buôl E phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn

nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Văn Buôl E và bà Đinh Kim T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hữu T1 (nam), sinh ngày 10/7/2007 cho ông Nguyễn Văn Buôl E nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Bà Đinh Kim T chưa có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Bà T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Buôl E phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông E đã nộp theo biên lai số 0007536 ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm (ông E đã nộp xong).

5. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Thị Chiên